TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2020
Ho Chi Minh City, January 22, 2020

Số/Ref: 01/2020/CV-SSIHO
V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019
Re: Disclosing Corporate Governance Report 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/To:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange***

Công ty:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
Organization name:	***SSI SECURITIES CORPORATION***
Mã chứng khoán:	SSI
Securitiy Symbol:	*SSI*
Địa chỉ trụ sở chính:	72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Address:	72 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC
Điện thoại/*Telephone*:	028-38242897
Fax:	028-38242997
Người thực hiện công bố thông tin:	Nguyễn Hồng Nam
Spokesman:	*Nguyen Hong Nam*
Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Position:	*Deputy Chief Executive Officer*

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Information disclosure type ☐ *24 hours* ☐ *irregular* ☐ *on demand* ☒ *periodic*

Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure*:

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019 của Công ty CP Chứng khoán SSI.

The Corporate Governance Report 2019 of SSI Securities Corporation.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22/01/2020 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.

This information was posted on SSI website on January 22, 2020 at this link www.ssi.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

The Company hereby declares to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được uỷ quyền công bố thông tin
Party authorized to disclose information

S.G.P: 03 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồng Nam
Phó Tổng Giám đốc
Deputy Chief Executive Officer

C.T.C.P
TY
ẦN
KHOÁN
I
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SSI
SSI SECURITIES CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

TP. HCM, ngày 21 tháng 01 năm 2020

Ho Chi Minh City, January 21, 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT NĂM 2019
2019 ANNUAL REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTED COMPANY

Kính gửi/*To*:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / *State Securities Commission***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh / *Hochiminh Stock Exchange***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội / *Hanoi Stock Exchange***

Tên công ty niêm yết	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
Name of listed company		***SSI SECURITIES CORPORATION***
Địa chỉ trụ sở chính	:	72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Head office address		*72 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City*
Điện thoại/*Tel*	:	(028) 3824 2897
Fax		(028) 3824 2997
Email	:	investorrelation@ssi.com.vn
Vốn điều lệ	:	5.100.636.840.000 Đồng
Charter capital	:	*VND 5,100,636,840,000*
Mã chứng khoán	:	SSI
Security Symbol		*SSI*
Mô hình công ty theo Điều 134.1.b Luật doanh nghiệp	:	Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc
Company's model according to Article 134.1.b of the Law on Enterprise	:	*Including General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and Chief Executive Officer*
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Legal representative	:	*Mr. Nguyen Duy Hung – Chairman of the Board of Directors*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:
Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information of meetings and resolutions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of collecting written comments):

Stt *No.*	Số Nghị quyết *Resolution Ref. No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Contents*
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ	25/4/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên 2019 của Công ty thông qua các vấn đề sau: *The resolution of 2019 Annual General Meeting of Shareholders of SSI ("**AGM2019**") has adopted the following issues:* - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán, báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019. *Approving the audited Financial Statements 2018, business results in 2018 and business plan in 2019.* - Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018. *Approving 2018 profit distribution plan.* - Phê chuẩn đề xuất của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") và giao cho HĐQT chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong năm 2019. *Approving a proposal of the Board of Directors ("**BOD**" or "**Board**") and assigning the BOD to select the firm for auditing the financial statements of the Company in 2019.* - Phê chuẩn thù lao cho toàn bộ 6 thành viên HĐQT và 3 thành viên BKS không quá 3 tỷ đồng cho năm tài chính 2019 và giao cho HĐQT việc phân phối thù lao. *Approving remuneration for entire 06 members of the BOD and 03 members of the Supervisory Board not exceeding 03 billion Vietnamese Dongs for the fiscal year 2019 and assigning the BOD to distribute such the remuneration.* - Chấp thuận cho Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức danh TGĐ cho đến khi Đại hội có quyết định khác. *Approving that the plurality of Board Chairman and Chief Executive Officer ("**CEO**") until otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.* - Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, sửa đổi Điều lệ Công ty để tăng vốn điều lệ. *Plan for issuing shares under employee stock ownership plan (ESOP), amending the Company's Charter for increasing charter capital.* - Bầu ông Nguyễn Hồng Nam và ông Phạm Viết Muôn làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 25/4/2019. *Mr. Nguyen Hong Nam and Mr. Pham Viet Muon were elected as members of the Board of Directors for the tenure 05 years from 25 April 2019.*

Stt *No.*	Số Nghị quyết *Resolution Ref. No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Contents*
2	02/2019/NQ-ĐHĐCĐ	26/11/2019	Thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 16% từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2018. *Approving the issuance of shares to existing shareholders as stock dividend with ratio 16% from the source of undistributed profit-after-tax as accumulated of December 31st, 2018.*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo Quản trị công ty năm 2019) / *Board of Directors (Corporate Governance Annual Report 2019)*:

1.* Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị / *Information of members of the Board:

- Ông Nguyễn Hồng Nam hết nhiệm kỳ vào ngày 25/4/2019 và được tái bổ nhiệm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2019 của Công ty.

  Tenure of Mr. Nguyen Hong Nam ended on April 25, 2019 but re-election upon 2019 AGM Resolution.

- Ông Bùi Quang Nghiêm hết nhiệm kỳ vào ngày 25/4/2019.

  Mr. Bui Quang Nghiem's tenure ended on April 25, 2019.

- Ông Phạm Viết Muôn được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 25/4/2019.

  Mr. Pham Viet Muon was elected as members of the Board of Directors for the tenure 05 years from April 25, 2019.

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 04 cuộc họp, bao gồm 02 cuộc họp trực tiếp và 02 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

In 2019, the Board has conducted 04 meetings, including 02 meetings in person and 02 meetings in the form of collecting written comments:

STT *No.*	Thành viên HĐQT *BOD Members*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT (*) *Membership Commencement Date*	Ngày không còn là thành viên HĐQT *Membership End Date*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Meeting Attendance*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance Frequency*	Lý do không tham dự họp *Reason for Absence*
1	Ông Nguyễn Duy Hưng *Mr. Nguyen Duy Hung*	Chủ tịch *Chairman*	23/4/2015		4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Hồng Nam *Mr. Nguyen Hong Nam*	Thành viên *Member*	25/4/2019		4/4	100%	
3	Ông Ngô Văn Điểm *Mr. Ngo Van Diem*	Thành viên *Member*	21/4/2017		4/4	100%	

4	Ông Phạm Viết Muôn *Mr. Pham Viet Muon*	Thành viên *Member*	25/4/2019 (Được bầu mới/ *Newly elected)*		3/4		Chỉ biểu quyết sau khi được bầu *Only exercising voting rights after being elected*
5	Ông Hironori Oka *Mr. Hironori Oka*	Thành viên *Member*	23/4/2015		4/4	100%	
6	Ông Nguyễn Duy Khánh *Mr. Nguyen Duy Khanh*	Thành viên *Member*	23/4/2015		4/4	100%	
7	Ông Bùi Quang Nghiêm *Mr. Bui Quang Nghiem*	Thành viên *Member*	25/4/2014	25/4/2019	1/4		Hết nhiệm kỳ/ *End of tenure*

(*) tính từ ngày thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu cho nhiệm kỳ hiện tại, nhiệm kỳ thành viên HĐQT của công ty tính riêng cho từng thành viên theo NQ ĐHĐCĐ khi được bầu.

As calculated from election by the GMS until the current term; the Board member's term is calculated to each member under the respective resolution of the GMS.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc / *Supervision of the BOD over the Board of Management (BOM)*:

- Rà soát và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2019; Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2020 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
  Reviewing and adjusting business plan 2019; Preparing business plan 2020 to be submitted for the AGM's approval.

- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2019.
  Conducting independent audit on the Financial Statements 2019.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán.
  Selecting the audit firm.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro.
  Enhancing management and risk control activities.

- Phát triển và hoàn thiện sản phẩm dịch vụ chứng khoán phái sinh.
  Development of securities derivatives trading service.

- Thực hiện phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm.
  Issuing and listing covered warrants.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ.
  Enhancing internal traning activities.

- Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các sản phẩm kinh doanh mới của công ty và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
  Continue updating and improving information technology system for the Company's new business products and enhancement of customer service quality.

- Rà soát hệ thống, bảo đảm an toàn, chủ động phòng rủi ro.
  Review the system; ensure safety and proactive risk prevention.

- Cơ cấu lại tổ chức thông qua việc hợp nhất hai bộ phận Phân tích & Tư vấn Đầu tư Khối DVCK - KHCN và Phân tích & Tư vấn Đầu tư Khối DVCK - KHTC thành Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư.
  Reorganisation via merging two (2) departments, Retail Research and Investment Advisory under Retail Brokerage and Institutional Research and Investment Advisory under Institutional Brokerage, into the Research and Advisory Center.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn năm 2019 cho người lao động trong Công ty, tăng cường sự gắn kết lợi ích giữa người lao động và Công ty.
  Directing implementation for issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan in 2019 to the Company's employees, strengthening the association between employees and the Company.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị / *Activities of committees under the Board of Management*:

HĐQT đã thành lập Tiểu ban Chiến lược Phát triển trực thuộc Hội đồng quản trị ngày 25/10/2019 và đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự và quy chế hoạt động.

HĐQT đã chỉ định thành viên HĐQT độc lập phụ trách Quản lý rủi ro và Kiểm toán nội bộ. Một thành viên lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát TGĐ gửi các thành viên của Hội đồng quản trị theo Điều lệ của Công ty. Phân công một thành viên phụ trách phát triển nguồn nhân lực, phát triển thị trường nước ngoài và quản lý thương hiệu.

The Board has established Strategy and Development Committee under the Board of Directors from October 25, 2019 and has completed its organizational structure, personnel and operation regulations.

The Board has appointed an independent member of the Board in charge of risk management and internal auditing. One (1) member prepares monthly reports on the Board's operation and supervision activities over CEO's operation delivered to all Board members under the Company's Charter. One (1) member is assigned to manage the development of human resources, overseas market and trademark management.

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Báo cáo quản trị công ty năm 2019) *Resolutions of the Board of Directors (Corporate governance annual report 2019)*

Năm 2019, HĐQT đã thông qua 10 Nghị quyết tại 04 cuộc họp (02 cuộc họp trực tiếp, 02 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản) để triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

In 2019, the BOD has adopted 10 resolutions through 04 meetings (02 direct meetings, and 02 collecting written comments) to deploy GMS Resolutions and implement BOD tasks:

STT *No.*	Nghị quyết *Resolution*	Ngày *Date*	Nội dung *Contents*	Hình thức *Form*
1	01/2019/NQ-HĐQT	20/03/2019	Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 *Approving agenda for the 2019 Annual General Meeting of Shareholders (AGM2019)*	Biểu quyết tại cuộc họp / *Direct voting in the meeting*
2	02/2019/NQ-HĐQT	17/05/2019	Thông qua việc chào bán chứng quyền có bảo đảm *Approving the offering of covered warrant*	Lấy ý kiến bằng văn bản / *In the form of collecting written*
3	03/2019/NQ-HĐQT	26/08/2019	Thông qua việc chào bán chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu REE, VNM, VIC, VJC, VHM, MBB, FPT, và HPG	Lấy ý kiến bằng văn bản / *In the form of collecting written*

STT *No.*	Nghị quyết *Resolution*	Ngày *Date*	Nội dung *Contents*	Hình thức *Form*
			Approving issuance of covered warrants on underlying stocks including REE, VNM, VIC, VJC, VHM, MBB, FPT and HPG	
4	04/2019/NQ-HĐQT	25/10/2019	Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức để tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô hoạt động của Công ty. *Submission for collecting absentee votes to ratify the General Meeting of Shareholders' (GMS) resolutions on issuance of shares to existing shareholders as stock dividend, in order to increase the Company's Charter Capital to meet the need of expansion.*	Biểu quyết tại cuộc họp / *Direct voting in the meeting*
5	05/2019/NQ-HĐQT	25/10/2019	Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh 2019 *Adjustment to 2019 Business Plan*	Biểu quyết tại cuộc họp / *Direct voting in the meeting*
6	06/2019/NQ-HĐQT	25/10/2019	Thông qua việc thành lập Tiểu ban Chiến lược Phát triển trực thuộc Hội đồng quản trị. *Approval on establishment of Strategy and Development Committee ("SDC") under the Board of Directors.*	Biểu quyết tại cuộc họp / *Direct voting in the meeting*
7	07/2019/NQ-HĐQT	25/10/2019	Thông qua chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Tiểu ban Chiến lược Phát triển trực thuộc HĐQT *Approving functions, Tasks and Organization of Strategy and Development Committee under the BOD*	Biểu quyết tại cuộc họp / *Direct voting in the meeting*
8	08/2019/NQ-HĐQT	25/10/2019	Thông qua việc hợp nhất hai bộ phận Phân tích & Tư vấn Đầu tư Khối DVCK - KHCN và Phân tích & Tư vấn Đầu tư Khối DVCK - KHTC thành Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư. *Approval on merging two (2) departments, Retail Research and Investment Advisory under Retail Brokerage and Institutional Research and Investment Advisory under Institutional Brokerage, into the Research and Advisory Center.*	Biểu quyết tại cuộc họp / *Direct voting in the meeting*
9	09/2019/NQ-HĐQT	25/10/2019	Thông qua việc chào bán chứng quyền đến hết năm 2020 *Approving covered warrant offering until the end of 2020*	Biểu quyết tại cuộc họp / *Direct voting in the meeting*

STT *No.*	Nghị quyết *Resolution*	Ngày *Date*	Nội dung *Contents*	Hình thức *Form*
10	10/2019/NQ-HĐQT	25/10/2019	Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2019 theo Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên *Promulgation of the Regulations on Issuance of Shares under ESOP in accordance with Article 6 of Resolution No. 01/2019/NQ-DHDCD dated April 25th, 2019*	Biểu quyết tại cuộc họp / *Direct voting in the meeting*

III. Ban kiểm soát (Báo cáo quản trị công ty năm 2019) *Supervisory Board (Corporate governance annual report 2019)*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)
***Information about members of Supervisory Board (SB)*:**

Trong năm 2019, BKS đã tiến hành 02 cuộc họp vào các ngày 23 tháng 2 năm 2019 và ngày 12 tháng 9 năm 2019 với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.
In 2019, the SB has conducted 02 meetings on 23 February 2019 and 12 September 2019 as attended by full members

Thành viên BKS tại ngày 31/12/2019 như sau
Members of Supervisory Board as at 31 December 2019 are as follows:

STT *No.*	Thành viên BKS *SB Member*	Chức vụ *Title*	Ngày bắt đầu là thành viên BKS (*) *SB Membership Commencement Date*	Ngày không còn là thành viên BKS *SB Membership End Date*	Số buổi họp BKS tham dự *SB Meeting Attendance*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance Frequency*	Lý do không tham dự họp *Reason for Absence*
1	Nguyễn Văn Khải	Trưởng ban *Head*	25/4/2016		2/2	100%	
2	Đặng Phong Lưu	Thành viên *Member*	23/4/2015		2/2	100%	
3	Lê Cẩm Bình	Thành viên *Member*	20/04/2018		2/2	100%	

(**) tính từ ngày thành viên BKS được ĐHĐCĐ bầu cho nhiệm kỳ hiện tại, nhiệm kỳ thành viên BKS của công ty tính riêng cho từng thành viên theo NQ ĐHĐCĐ / As calculated from election by the GMS until the current term; the Supervisory Board member's term is calculated to each member under the respective resolution of the GMS.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông
***Supervision activities of the Supervisory Board over the BOD, BOM and shareholders*:**

- Ông Nguyễn Văn Khải, Trưởng BKS, đại diện cho BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm 2019.
  Mr. Nguyen Van Khai, the Head of Supervisory Board, has represented Supervisory Board fully attending all BOD meetings in 2019.

- Báo cáo cho cổ đông việc giám sát thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty và kế hoạch thực hiện hoạt động của BKS năm 2019 tại cuộc họp ĐHĐCĐ
  Reporting to AGM2019 and shareholders of the supervisory activities over the Company's business operation in 2018 and business plan 2019.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019.
  Examination and supervision of compliance with laws and the Company's charter, and implementation of resolutions of GMS, BOD, and BOM in 2019.

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty trong kỳ.
  Supervising the business operation and financial status of the Company in 2019

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý, sáu tháng và 9 tháng năm 2019 của Công ty.
  Appraising quarterly, semi-annual and 9-month FS in 2019 of the Company

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc rà soát các báo cáo của bộ phận kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
  Assessing effectiveness of internal governance system through reviewing reports of internal audit, internal control and risk management departments.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác / *Coordination between Supervisory Board's operation and BOD, BOM and other managerial personnel*:

Trong năm 2019, BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty.

In 2019, the Supervisory Board has had close coordination, and been facilitated with advantages, to implement their supervision tasks from the BOD, BOM and other managerial personnel of the Company through being fully provided with documents and information related to the Company's management status, business operation and financial status.

4. Hoạt động khác của BKS / *Other activities of the Supervisory Board*: Không có/*None.*

IV. Đào tạo về quản trị công ty / *Training courses on corporate governance*:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và Thư ký công ty đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chứng chỉ theo quy định, và sẽ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

The BOD members and members of Supervisory Board, Board of Managment, Chief Finance Officer, Chief Accountant and Company Secretary have completed the training course on corporate governance and have obtained regulatory certificates issued by the State Securities Commission, and hereby undertakes to fully participate in training courses on corporate governance in accordance with regulations and laws, and as required by state competent authority (if any).

Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận thành viên Hội đồng quản trị lần thứ 3 (DCP3) do Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam tổ chức tháng 8/2019. *The personnel in charge of corporate government and Company Secretary finished Director Certification Program 3 (DCP3) organized by Vietnam Institute of Directors on August 2019.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 điều 6 luật chứng khoán (Báo cáo quản trị công ty năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty */ List of related persons of the listed company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Corporate Governance annual Report 2019) and transactions of related persons of the Company with the Company)*:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty */ List of related persons of the Company*:

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization / individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty *Position at the company / Relations with the company*	Số Giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Commencement date as related person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *End date as non-related person*	Lý do ***Reasons***
A. CÁ NHÂN / *INDIVIDUALS*										
1	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ *Chairman of Board cum CEO*					01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999
2	Nguyễn Hồng Nam		Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, Người được uỷ quyền CBTT *Board member, Deputy CEO, Authorized person to disclose information*					01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999
3	Ngô Văn Điểm		Thành viên HĐQT *Board member*					21/4/2017		Theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ
4	Bùi Quang Nghiêm		Thành viên HĐQT *Board member*					25/4/2014	25/4/2019	Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ
5	Hironori Oka		Thành viên HĐQT *Board member*					23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization / individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty *Position at the company / Relations with the company*	Số Giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Commencement date as related person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *End date as non-related person*	Lý do ***Reasons***
6	Nguyễn Duy Khánh		Thành viên HĐQT *Board member*					23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
7	Phạm Viết Muôn		Thành viên HĐQT *Board member*					25/4/2019		Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ
8	Nguyễn Văn Khải		Trưởng BKS *Head of Supervisory Board*					25/4/2016		Theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ
9	Đặng Phong Lưu		Thành viên BKS *Supervisory Board member*					23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
10	Lê Cẩm Bình		Thành viên BKS *Supervisory Board member*					20/04/2018		Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ
11	Nguyễn Thị Thanh Hà		Giám đốc Tài chính *Chief Finance Officer*					09/5/2005		
12	Hoàng Thị Minh Thủy		Kế toán trưởng *Chief Accountant*					24/3/2009		
B. TỔ CHỨC / *ORGANIZATION*										
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI *SSI Asset Management (SSIAM)*		Công ty con SSI sở hữu 100% *SSI 100% owned subsidiary*					03/8/2007		
2	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF) *SSI Investment Member Funds*		Công ty con SSI sở hữu 80% *SSI 80% owned subsidiary*					27/7/2010		

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization / individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty *Position at the company / Relations with the company*	Số Giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Commencement date as related person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *End date as non-related person*	Lý do ***Reasons***
3	Công ty Quốc tế SSI *SSI International Company*		80% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF *80% indirect ownership through SSI IMF*					27/8/2009		
4	Công ty TNHH Đầu tư NDH *NDH Invest Company Limited*		Chủ sở hữu và Chủ tịch của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI *Major shareholder of SSI; owner and Chairman of NDH is Board Chairman and CEO of SSI* Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là TGĐ NDH *Board Member of SSI, Nguyen Duy Khanh, is General Director of NDH*					06/1/2015		
5	Daiwa Securities Group Inc.		Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ trên 10% vốn có quyền biểu quyết của SSI *Strategic shareholder holding more than 10% of outstanding shares*					30/7/2015		
6	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh *Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited*		TV HĐQT kiêm Phó TGĐ SSI là Chủ tịch HĐTV Sài Gòn Đan Linh *Board member cum Deputy CEO of SSI is Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd*					22/9/2014		

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization / individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty *Position at the company / Relations with the company*	Số Giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Commencement date as related person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *End date as non-related person*	Lý do ***Reasons***
7	Công ty CP Tập đoàn PAN *The PAN Group Joint Stock Company*		Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI *The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman cum CEO of SSI* Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là TV HĐQT PAN *Board Member of SSI, Nguyen Duy Khanh is Board Member of SSI*					31/8/2005		
8	QUỸ ETF SSIAM VNX50 *(SSIAM VNX50 ETF)*		Ông Nguyễn Duy Hưng, Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Chứng khoán SSI đồng thời là Chủ tịch HĐQT SSIAM, công ty quản lý Quỹ ETF SSIAM VNX50					10/12/2014		

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*
Note: NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
Transactions between the Company and related persons; or with major shareholders, internal persons and their related persons:

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organization / Individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship*	Số Giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp *date of issue*	Nơi cấp *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty (1) *Date of transaction*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) (2) *Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)*	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch[1] *Shares acquired quantity and ratio after transaction*	Ghi chú (3) *Notes*
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI *SSI Asset Management (SSIAM)*	Công ty con SSI sở hữu 100% *SSI 100% owned subsidiary*					Theo các báo cáo tài chính của Công ty/ *According to Company's FS*	Số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017/ *No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	0	
2	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF) *SSI Investment Member Funds*	Công ty con SSI sở hữu 80% *SSI 80% owned subsidiary*					Theo các báo cáo tài chính của Công ty *According to Company's FS*	Số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017/ *No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	0	
3	Công ty TNHH Đầu tư NDH *NDH Invest Company Limited*	Chủ sở hữu và Chủ tịch của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI *Major shareholder of SSI; owner and Chairman of NDH is Board Chairman and CEO of SSI* Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là TGĐ NDH *Board Member of SSI, Nguyen Duy Khanh, is General Director of NDH*					Theo các báo cáo tài chính của Công ty *According to Company's FS*	Số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017/ *No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	48,194,727 (9.449%)	
4	Daiwa Securities Group Inc.	Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ trên 10% vốn có quyền biểu quyết của SSI *Strategic shareholder holding more than 10% of outstanding shares*					Theo các báo cáo tài chính của Công ty *According to Company's FS*	Số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017/ *No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	101.978.121 (19.993%)	

[1] Tỷ lệ được tính trên 510.063.684 cổ phiếu tương đương 100% vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019 của Công ty / *Ratio is calculated against 510,063,684 shares accounting for 100% charter capital of the Company as at 31 December 2019*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organization / Individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship*	Số Giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp *date of issue*	Nơi cấp *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty (1) *Date of transaction*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) (2) *Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)*	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch[1] *Shares acquired quantity and ratio after transaction*	Ghi chú (3) *Notes*
5	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh *Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited*	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ SSI là Chủ tịch HĐTV Sài Gòn Đan Linh *Board member cum Deputy CEO of SSI is Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd*					Theo các báo cáo tài chính của Công ty	Số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017/ *No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	30,454,063 (5.971%)	
6	Công ty CP Tập đoàn PAN và các công ty con *The PAN Group Joint Stock Company and subsidiaries*	Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI *The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman cum CEO of SSI* Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là TV HĐQT PAN *Board Member of SSI, Nguyen Duy Khanh is Board Member of SSI*					Theo các báo cáo tài chính của Công ty	Số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017/ *No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	0	

Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*
Note: NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalents.*

(1): Đây là các giao dịch xảy ra thường xuyên trong năm 2019. Frequent transactions in 2019

(2): Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 của Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua các giao dịch cung cấp dịch vụ, mua dịch vụ, hợp tác với các đối tác là cổ đông lớn, người nội bộ hoặc người liên quan của cổ đông lớn, người nội bộ có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có Nghị quyết của HĐQT khác thay thế.
Resolution No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017, of the Board of Directors of the Company approved transactions on service provision, service use, cooperation with partners as major shareholders, internal persons and their related persons, which take effect from signing date until replacement by other Board resolutions.

(3): Chi tiết giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ cho mục đích báo cáo quản trị công ty năm 2019 đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019 của Công ty.
Details on transactions between the Company and its related, or between the Company and major shareholders, internal persons and their related persons for the purpose of Corporate Governance annual Report 2019 have been disclosed in the Company's quarterly financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát / *Transaction between internal persons, related persons of the listed company and its subsidiaries, or the companies controlled by the listed company*:
Không có / *None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Transactions between the Company and other entities/individuals*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) / *Transactions between the Company and the company that the Board members, the Supervisory Board's members, Director (CEO) has been a founding member or members of board of directors, director (CEO) in the most recent three (03) years (calculated at the time of making this report)*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Mối quan hệ *Relationship*	Giao dịch *Transactions*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)*	Ghi chú *Note*
1	Công ty CP Tập đoàn PAN và các công ty con (bao gồm cả CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre, Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food JSC), Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dùng PAN (PANCG) và CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An) *The PAN Group Joint Stock Company and subsidiaries (including Bentre Aquaproduct Import and Export Jsc. and Long An Food Processing Export Jsc.)*	Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI, thành viên HĐQT PAN là thành viên HĐQT của SSI *The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman cum CEO of SSI; the Board Member of PAN is the Board member of SSI*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 *08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH *NDH Invest Company Limited*	Chủ sở hữu vốn và Chủ tịch của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI, và Tổng giám đốc của NDH là thành viên HĐQT của SSI *Owner of NDH is Board Chairman and CEO of SSI, and General Director of NDH is Board Member of SSI*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 *08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	
3	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh *Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited*	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ SSI là Chủ tịch HĐTV và là thành viên góp 75% vốn điều lệ của Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh *Board member cum Deputy CEO of SSI is Board Chairman and the member contributing 75% charter capital of Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 *08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	
4	Daiwa Securities Group Inc. và các công ty con *Daiwa Securities Group Inc. and subsidiaries*	Thành viên HĐQT của SSI là thành viên HĐQT hoặc TGĐ của Daiwa Securities Group Inc. và các công ty con *Boad Member of SSI is Board Member or Director of Daiwa Securities Group Inc. and subsidiaries*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*	08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 *08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:
Transactions between the Company and the company that related persons of the Board members, the Supervisory Board's members, Director (CEO) is a member of board of directors, director (CEO)

STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Organizations/Individuals*	**Mối quan hệ** *Relationship*	**Giao dịch** *Transactions*	**Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)** *Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)*	**Ghi chú** *Note*
1	Công ty CP Tập đoàn PAN *The PAN Group Joint Stock Company*	Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI, thành viên HĐQT PAN là thành viên HĐQT của SSI *The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman cum CEO of SSI; the Board Member of PAN is the Board member of SSI*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*	HĐQT ngày 08/09/2017 *08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH *NDH Invest Company Limited*	Chủ sở hữu vốn của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI, và Tổng giám đốc của NDH là thành viên HĐQT của SSI *Owner of NDH is Board Chairman and CEO of SSI, and General Director of NDH is Board Member of SSI*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*	HĐQT ngày 08/09/2017 *08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	
3	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh *Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited*	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ SSI là Chủ tịch HĐTV và là thành viên góp 75% vốn điều lệ của Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh *Board member cum Deputy CEO of SSI is Board Chairman and the member contributing 75% charter capital of Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*	HĐQT ngày 08/09/2017 *08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	
4	Công ty TNHH Một thành viên Nguyễn Sài Gòn *Nguyen Sai Gon Company Limited*	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn là em ruột của Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI *The Chairman of Nguyen Sai Gon Company Limited is brother of the Board Chairman cum CEO of SSI*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*	HĐQT ngày 08/09/2017 *08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017*	
5	CTCP Thực phẩm PAN *PAN Food Joint Stock Company (PAN FOOD JSC)*	Chủ tịch HĐQT PAN FOOD JSC đồng thời là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI *Board Chairman of PAN FOOD JSC is concurrently the Board Chairman of SSI*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*		
6	CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN *PAN Consumer Goods Distribution Joint Stock Company (PANCG)*	Chủ tịch HĐQT PANCG đồng thời là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI *Board Chairman of PANCGis concurrently the Board Chairman of SSI*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*		

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Mối quan hệ *Relationship*	Giao dịch *Transactions*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution of GMS or BOD (if any, please specify date of issuance)*	Ghi chú *Note*
7	CTCP Cà phê Golden Beans *Golden Beans Coffee Joint Stock Company*	Chủ tịch HĐQT CTCP Cà phê Golden Beans đồng thời là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI *Board Chairman of Golden Beans Coffee Joint Stock Company is concurrently the Board Chairman of SSI*	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong các báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2019. *Details of transaction have been disclosed in financial statements Q1, Q2, Q3, Q4 in 2019.*		

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**
Other transactions of the Company causing material or non-materials benefits for the Board members, the Supervisory Board's members, CEO: ***None***

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019):
Transactions of internal persons and their related person (Corporate Governance annual Report 2019)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:
List of internal persons and their related persons

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
1	**Nguyễn Duy Hưng**		**Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ** ***Board Chairman cum CEO***					6,783,400	1.330%	
1.1	Lê Trà My		Không / *No*					0	0	Vợ *Wife*
1.2	Nguyễn Duy Khánh		Thành viên HĐQT *Board member*					700,000	0.137%	Con *Son*
1.3	Nguyễn Duy Linh		Không / *No*					0	0	Con *Son*

[2] Tỷ lệ được tính trên 510.063.684 cổ phiếu tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty / *Ratio is calculated against 510,063,684 shares accounting for 100% charter capital of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
1.4	Nguyễn Thị Liên		Không / *No*					0	0	Mẹ *Mother*
1.5	Nguyễn Thị Vân Yên		Không / *No*					0	0	Em *Sister*
1.6	Nguyễn Hồng Nam		Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, Người được uỷ quyền công bố công tin *Board member, Deputy CEO, Authorized person to disclose information*					1,400,000	0.274%	Em *Brother*
1.7	Nguyễn Mạnh Hùng		Không / *No*					5,000,000	0.980%	Em *Brother*
1.8	Công ty TNHH Đầu tư NDH *NDH Invest Company Limited*		Không/ *No*					48,194,727	9.449%	Chủ sở hữu *Owner*
1.9	CTCP Tập đoàn PAN *The PAN Group Joint Stock Company*		Không/ *No*					0	0	CT HĐQT *Board Chairman*
1.10	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI *SSI Asset Management (SSIAM)*		Không/ *No*					0	0	CT HĐQT *Board Chairman*
1.11	Quỹ ETF SSIAM VNX50 (SSIAM VNX50 ETF)		Không/ *No*					61,200	0.012%	Chủ tịch SSI đồng thời CT HĐQT SSIAM, công ty quản lý Quỹ ETF *SSI Chairman concurrently holds Chairman position in SSIAM, the management company of the ETF*
1.12	CTCP Thực phẩm PAN *PAN Food Joint Stock Company (PAN FOOD JSC)*		Không/ *No*					0	0	CT HĐQT *Board Chairman*
1.13	CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN *PAN Consumer Goods Distribution Joint Stock*		Không/ *No*					0	0	CT HĐQT *Board Chairman*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
	Company (PANCG)									
1.14	CTCP Cà phê Golden Beans *Golden Beans Coffee Joint Stock Company*		Không/ *No*					0	0	CT HĐQT *Board Chairman*
2	**Nguyễn Hồng Nam**		**Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, Người được uỷ quyền CBTT** ***Board member, Deputy CEO, Authorized person to disclose information***					**1,400,000**	**0.274%**	
2.1	Hà Thị Thanh Vân		Không / *No*					0	0	Vợ *Wife*
2.2	Nguyễn Hà Linh Đan		Không / *No*					0	0	Con *Daughter*
2.3	Nguyễn Hà Khánh Linh		Không / *No*					0	0	Con *Daughter*
2.4	Nguyễn Thị Liên		Không / *No*					0	0	Mẹ *Mother*
2.5	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ *Board Chairman cum CEO*					6,783,400	1.330%	Anh *Brother*
2.6	Nguyễn Thị Vân Yên		Không / *No*					0	0	Chị *Sister*
2.7	Nguyễn Mạnh Hùng		Không / *No*					5,000,000	0.980%	Em *Brother*
2.8	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh *Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited*		Không/ *No*					30,454,063	5.971%	Chủ sở hữu *Owner*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
3	**Ngô Văn Điểm**		**Thành viên HĐQT** ***Board member***					**150,000**	**0.029%**	
3.1	Từ Thị Minh Lý		Không / *No*					0	0	Vợ *Wife*
3.2	Ngô Anh Thư		Không / *No*					0	0	Con *Daughter*
3.3	Ngô Anh Liêm		Không / *No*					0	0	Con *Son*
3.4	Bùi Thị Nhâm		Không / *No*					0	0	Mẹ *Mother*
3.5	Ngô Thị Hoan		Không / *No*					0	0	Chị *Sister*
3.6	Ngô Thị Rạng		Không / *No*					0	0	Em *Sister*
3.7	Ngô Thị Dung		Không / *No*					0	0	Em *Sister*
3.8	Ngô Văn Định		Không / *No*					0	0	Em *Brother*
3.9	Ngô Thị Lựu		Không / *No*					0	0	Em *Sister*
4	**Phạm Viết Muôn**		**Thành viên HĐQT** ***Board member***					**40,000**	**0.008%**	
4.1	Phạm Thị Gái		Không / *No*					0	0	Vợ *Wife*
4.2	Phạm Bình Trường		Không / *No*					0	0	Con *Son*
4.3	Phạm Kim Ngân		Không / *No*					0	0	Con *Daughter*
4.4	Công ty CP Tập đoàn PAN		Không / No					0	0	Thành viên HĐQT/ *Board Member*
5	**Hironori Oka**		**Thành viên HĐQT** ***Board member***					**0**	**0%**	
5.1	Kiichi Oka		Không / *No*					0	0	Bố *Father*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
5.2	Yasuko Oka		Không / *No*					0	0	Mẹ *Mother*
5.3	Miyuki Oka		Không / *No*					0	0	Vợ *Wife*
5.4	Daisuke Oka		Không / *No*					0	0	Con *Son*
5.5	Yoshihisa Oka		Không / *No*					0	0	Anh *Brother*
5.6	Katsutoshi Oka		Không / *No*					0	0	Anh *Brother*
5.7	Daiwa Securities Group Inc.		Không / *No*					101,978,121	19.993%	Đại diện vốn *Capital Representative*
5.8	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited		Không / *No*					0	0	Chủ tịch/TGĐ *Chairman/GD* TV HĐQT *Board member*
5.9	Daiwa Capital Markets Investments Asia Ltd		Không / *No*					0	0	TV HĐQT *Board member*
5.10	Daiwa Capital Markets Investments Hong Kong Limited		Không / *No*					0	0	TV HĐQT *Board member*
5.11	Daiwa Capital Markets Singapore Limited		Không / *No*					0	0	Chủ tịch *Chairman* TV HĐQT *Board member*
5.12	Daiwa-Cathay Capital Markets Co. Ltd.		Không / *No*					0	0	Chủ tịch *Chairman* TV HĐQT *Board member*
5.13	Daiwa Capital Markets India Private Limited		Không / *No*					0	0	TV HĐQT *Board member*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
5.14	Daiwa Capital Markets Investment Services Pte. Ltd		Không / *No*					0	0	TV HĐQT *Board member*
5.15	Daiwa Securities Capital Markets Korea Co. Ltd		Không / *No*					0	0	TV HĐQT *Board member*
5.16	DBP-Daiwa Capital Markets Philippines, Inc.		Không / *No*					0	0	TV HĐQT *Board member*
5.17	Daiwa (Shanghai) Corporate Strategic Advisory Co. Ltd.		Không / *No*					0	0	Chủ tịch *Chairman* TV HĐQT *Board member*
5.18	Myanmar Securities Exchange Centre, Co,Ltd.		Không / *No*					0	0	TV HĐQT *Board member*
6	**Nguyễn Duy Khánh**		**Thành viên HĐQT** ***Board member***					**700,000**	**0.137%**	
6.1	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ *Board Chairman cum CEO*					6,783,400	1.330%	Bố *Father*
6.2	Lê Trà My		Không / No					0	0	Mẹ *Mother*
6.3	Nguyễn Duy Linh		Không / No					0	0	Em *Brother*
6.4	Công ty TNHH Đầu tư NDH *NDH Invest Company Limited*		Không / No					48,194,727	9.449%	Tổng Giám đốc *General Director*
6.5	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN *The PAN Group JSC*		Không / No					0	0	Thành viên HĐQT *Board Member*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
7	**Nguyễn Văn Khải**		**Trưởng BKS** ***Head of Supervisory Board***					130,455	0.026%	
7.1	Lâm Thị Mỹ Phượng		Không / No					0	0	Vợ *Wife*
7.2	Nguyễn Văn Trí		Không / No					0	0	Con *Son*
7.3	Nguyễn Trí Dũng		Không / No					0	0	Con *Son*
7.4	Nguyễn Văn Quế		Không / No					0	0	Bố *Father*
7.5	Ngô Thị Hảo		Không / No					0	0	Mẹ *Mother*
7.6	Nguyễn Văn Thành		Không / No					0	0	Anh *Brother*
7.7	Nguyễn Văn Quang		Không / No					0	0	Anh *Brother*
7.8	Nguyễn Thị Kim Loan		Không / No					0	0	Em *Sister*
7.9	Nguyễn Thị Kim Hoa		Không / No					0	0	Em *Sister*
7.10	Nguyễn Văn Hiền		Không / No					56,000	0.011%	Em *Brother*
7.11	Nguyễn Thị Kim Kiều		Không / No					0	0	Em *Sister*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
7.12	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre / *Bentre Aquaproduct Import and Export JSC*		Không / No					0	0	TV HĐQT *Board Member*
7.13	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An / *Long An Food Processing Export JSC*		Không / No					0	0	Chủ tịch HĐQT *Chairman of BOD*
7.14	CTCP Cà phê Golden Beans *Golden Beans Coffee Joint Stock Company*		Không/ *No*					0	0	TV HĐQT *Board Member*
8	**Đặng Phong Lưu**		**Thành viên BKS *Supervisory Board member***					60,068	0.012%	
8.1	Vũ Thị Xuân Huyền		Không / No					0	0	Vợ *Wife*
8.2	Đặng Vũ Minh Duy		Không / No					0	0	Con *Son*
8.3	Đặng Vũ Ánh Dương		Không / No					0	0	Con *Daughter*
8.4	Đặng Văn Giềng		Không / No					0	0	Cha *Father*
8.5	Trần Thị Điền		Không / No					0	0	Mẹ *Mother*
8.6	Đặng Ngọc Phương		Không / No					0	0%	Chị *Sister*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
8.7	Trần Quang Việt		Không / No					4,006	0.001%	Anh *Brother*
8.8	Đặng Quang Việt		Không / No					0	0	Anh *Brother*
8.9	Đặng Nhơn Ái		Không / No					0	0	Anh *Brother*
8.10	Đặng Thanh Vân		Không / No					0	0	Anh *Brother*
8.11	Đặng Thanh Lịch		Không / No					0	0	Em *Brother*
8.12	Đặng Thanh Thanh		Không / No					0	0	Em *Sister*
8.13	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại An Bảo		Không có / *No*					0	0	Chủ tịch HĐTV *Chairman of Members' Council*
9	**Nguyễn Thị Thanh Hà**		**Giám đốc Tài chính** ***CFO***					1,362,200	0.267%	
9.1	Hoàng Văn Lương		Không / No					0	0	Chồng *Husband*
9.2	Hoàng Thái Linh		Không / No					0	0	Con *Son*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
9.3	Hoàng Thái Anh		Không / No					0	0	Con *Son*
9.4	Nguyễn Thái Sơn		Không / No					0	0	Anh *Brother*
9.5	Nguyễn Đại Phong		Không / No					0	0	Anh *Brother*
9.6	Nguyễn Đông Hải		Không / No					0	0	Anh *Brother*
9.7	Nguyễn Thái Vũ		Không / No					0	0	Em *Brother*
10	**Hoàng Thị Minh Thủy**		**Kế toán trưởng** ***Chief Accountant***					145,000	0.028%	
10.1	Hoàng Văn Châu		Không / No					0	0	Bố *Father*
10.2	Nguyễn Thị Xuân		Không / No					0	0	Mẹ *Mother*
10.3	Hoàng Thị Khánh Duyên		Không / No					14,000	0.003%	Em *Sister*
10.4	Hoàng Thị Lan Thảo		Không / No					0	0	Em *Sister*
10.5	Hoàng Nguyễn Quang Huy		Không / No					0	0	Em *Brother*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Organizations/Individuals*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/ ĐKKD *ID Number / Business Registration Number*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *Date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *Place of issue*	Địa chỉ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[2] *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) *Note (relationship with internal shareholders)*
11	**Lê Cẩm Bình**		**Thành viên BKS** ***Supervisory Board member***					**142,500**	**0.028%**	
11.1	Lê Quang Minh		Không / No					0	0	Chồng *Husband*
11.2	Trần Thị Bích		Không / No					0	0	*Mẹ* *Mother*
11.3	Lê Hà Khánh Linh		Không / No					0	0	Con gái *Daughter*
11.4	Lê Tấn Nghĩa		Không / No					0	0	Con trai *Son*
11.5	Lê Đình Linh		Không / No					0	0	Anh trai *Brother*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:
Transactions of internal persons and their related persons on shares of the listed company

STT *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với cổ đông nội bộ *Relationship with internal person*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ[3] *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ[4] *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increase decrease (purchase, sale, switch, reward...)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ/*Chairman cum CEO*	6,783,400	1.330%	6,783,400	1.330%	Không thay đổi / *No change*
2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ/ Người được ủy quyền CBTT/ *Board Member cum Deputy CEO/Spokesman*	1,400,000	0.274%	1,400,000	0.274%	Không thay đổi / *No change*
3	Ngô Văn Điểm	Thành viên HĐQT/*Board Member*	200,000	0.039%	150,000	0.029%	Bán 50,000 cổ phiếu ngày 01/04/2019 *Selling 50,000 shares on 01 April 2019*
4	Bùi Quang Nghiêm	Thành viên HĐQT/*Board Member*	263,174	0.052%	N/A	N/A	Hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT kể từ ngày 25/4/2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 *End of Board member tenure from April 25, 2019 under 2019AGM Resolution*
5	Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT/*Board Member*	40,000	0.008%	40,000	0.008%	Bầu mới làm thành viên HĐQT kể từ ngày 25/4/2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 *Newly elected as Board member from April 25, 2019 under 2019AGM Resolution*
6	Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT/*Board Member*	700,000	0.137%	700,000	0.137%	Không thay đổi / *No change*

[3] Tại ngày 01/01/2019 (Tỷ lệ trên 100% vốn điều lệ thực góp 510,063,684 cổ phiếu) *As at January 1, 2019, ratio is calculated based on 100% actually contributed charter capital: 510,063,684 shares*
[4] Tại ngày 31/12/2019 (Tỷ lệ trên 100% vốn điều lệ: 510,063,684 cổ phiếu) *As at December 31, 2019, ratio is calculated based on 100% charter capital: 510,063,684 shares*

7	Hironori Oka	Thành viên HĐQT/*Board Member*	0	0.000%	0	0.000%	Không thay đổi / *No change*
8	Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS/*Head of Supervisory Board*	130,455	0.026%	130,455	0.026%	Không thay đổi / *No change*
9	Đặng Phong Lưu	Thành viên BKS/*Supervisory Board Member*	60,068	0.012%	60,068	0.012%	Không thay đổi / *No change*
10	Lê Cẩm Bình	Thành viên BKS/*Supervisory Board Member*	142,500	0.028%	142,500	0.028%	Không thay đổi / *No change*
11	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám đốc Tài chính/*CFO*	1,362,200	0.267%	1,362,200	0.267%	Không thay đổi / *No change*
12	Hoàng Thị Minh Thủy	Kế toán trưởng/*Chief Accountant*	175,000	0.034%	145,000	0.028%	Giảm 30,000 cổ phiếu do bán cổ phiếu từ ngày 21/2/2019 – 27/2/2019 / *Decreasing 30,000 shares due to selling transaction from 21 February 2019 to 27 February 2019*
13	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh *Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited*	Người có liên quan của thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ Nguyễn Hồng Nam / *Related party of Board member cum Deputy CEO Nguyen Hong Nam*	30,454,063	5.971%	30,454,063	5.971%	Không thay đổi / *No change*
14	Daiwa Securities Group Inc.	Người có liên quan của thành viên HĐQT Hironori Oka *Related party of Board member Hironori Oka*	101,978,121	19.993%	101,978,121	19.993%	Không thay đổi / *No change*

15	Công ty TNHH Đầu tư NDH *NDH Invest Company Limited*	Chủ sở hữu và Chủ tịch của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SSI *Major shareholder of SSI; owner and Chairman of NDH is Board Chairman and CEO of SSI*	48,194,727	9.449%	48,194,727	9.449%	Không thay đổi / *No change*
16	Nguyễn Văn Hiển	Em ruột của Trưởng BKS /*Brother of the Head of SB*	56,000	0.011%	56,000	0.011%	Không thay đổi / *No change*
17	Hoàng Thị Khánh Duyên	Em ruột của Kế toán trưởng / *Sister of the Chief Accountant*	14,000	0.003%	14,000	0.003%	Không thay đổi / *No change*
18	Trần Quang Việt	Anh ruột của Thành viên Ban kiểm soát / *Brother of SB Member*	4,006	0.001%	4,006	0.001%	Không thay đổi / *No change*
19	Nguyễn Mạnh Hùng	Em ruột của Chủ tịch HĐQT / Brother of the Board Chairman	5,000,000	0.980%	5,000,000	0.980%	Không thay đổi / *No change*
20	QUỸ ETF SSIAM VNX50 *SSIAM VNX50 ETF*	Ông Nguyễn Duy Hưng, Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT SSIAM, công ty quản lý Quỹ ETF SSIAM VNX50 *Mr. Nguyen Dung Hung, the Board Chairman and CEO of SSI, concurrently holds Board Chairman position in SSIAM, the management company of SSIAM VNX50 ETF*	44,620	0.009%	60.720	0.012%	• Ngày 01/02/2019 – 18/02/2019: Mua/*Buying* 970 cổ phần/*shares* • Ngày 26/04/2019: Bán/*Selling* 1,940 cổ phần/*shares* • Ngày 28/5/2019 – 26/6/2019: Mua/ *Buying* 17,550 cổ phần/*shares* • Ngày 27/6/2019 – 30/6/2019: tăng 900 cổ phiếu do thực hiện hoán đổi danh mục với thành viên lập quỹ / *increased by 900 shares due to porfolio exchange* • 04/11/2019: bán 1.380 cổ phiếu / sold 1,380 shares

VII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC (BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019):

Other noticeable issues (Corporate Governance annual Report 2019):

i. Ngày 23/01/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ghi nhận tăng vốn điều lệ lên 5.100.636.840.000 đồng do phát hành 10 triệu cổ phiếu ESOP ngày 25/12/2018 (ESOP 2018).
On January 23, 2019, the State Securities Commission issued the amended license No. 03/GPĐC-UBCK recording increase in the Company charter capital as of VND 5,100,636,840,000 as the result of issuance of 10 million shares under ESOP on December 25, 2018 (ESOP 2018).

ii. Ngày 06/06/2019, Phòng Giao dịch Lê Lợi tại Tòa nhà Saigon Centre, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh được thành lập theo Giấy phép số 433/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh của Công ty.
On June 06, 2019, Le Loi Transaction Office located at Saigon Centre Building, 67 Le Loi Street, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC was established under the License No. 433/QD-UBCK issued by SSC, continuing the Company's expansion of business network.

iii. Ngày 04/07/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Quyết định số 510/QĐ-UBCK sửa đổi Quyết định thành lập chi nhánh số 326/QĐ-UBCK ngày 08/05/2008 cho Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Vũng Tàu về việc chuyển và mở rộng địa điểm Chi nhánh Vũng Tàu đến Phòng số 116, Tầng trệt, PetroVietnam Towers, số 8 Đường Hoàng Diệu, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
On July 04, 2019, the State Securities Commision of Vietnam issued License No. 510/QĐ-UBCK amending Establishment License No. 326/QĐ-UBCK dated May 08, 2008 approving SSI Securities Corporation – Vung Tau Branch to change and expand to new address Unit 116, Ground Floor, PetroVietnam Towers, no. 8 Hoang Dieu Street, Ward 1, Vung Tau City, Ba Ria – Vung Tau Province.

iv. Ngày 01/10/2019, Phòng Giao dịch Lê Văn Lương tại Tòa nhà StarCity, số 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội được thành lập theo Giấy phép số 767/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh của Công ty.
On 01 October 2019, Le Van Luong Transaction Office located at StarCity Building, No. 23 Le Van Luong Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City was established under the License No. 767/QĐ-UBCK issued by SSC, continuing the Company's expansion of business network.

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
UNDER AUTHORIZATION OF CHAIRMAN OF BOARD
THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
MEMBER OF BOARD AND DEPUTY CEO

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Nguyễn Hồng Nam